

Vận dụng thi pháp học vào phân tích truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)

1. Đề xuất nguyên tắc, cách thức vận dụng thi pháp học vào phân tích truyện ngắn

1.1. Nguyên tắc

Nguyên tắc vận dụng thi pháp học và phân tích truyện ngắn sẽ dựa trên các yếu tố nội dung và hiện thực mà tác giả thể hiện trong quá trình khám phá vẻ đẹp của sáng tác nghệ thuật, theo hướng tiếp cận những đặc trưng thẩm mỹ của văn học. Vận dụng Thi pháp học sẽ mở ra con đường tìm hiểu và phân tích truyện ngắn dựa trên thể loại, nội dung, ý đồ, tài năng nghệ thuật của nhà văn gửi gắm, thể hiện trong tác phẩm của mình. Từ đó, nguyên tắc này cũng mở rộng các hướng nghiên cứu, đi từ hành trình ngôn ngữ và phương thức trình bày nghệ thuật, đến chiều sâu của triết lý nhân sinh bên trong hình tượng nhân vật và các thi pháp không gian - thời gian nghệ thuật. Tập trung đến thi pháp thể loại trong hướng tiếp cận trực tiếp vào văn bản sẽ giải mã các vấn đề văn học nghệ thuật dựa trên việc tìm hiểu một cách toàn diện và sâu sắc về tác phẩm văn chương, trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Từ nguyên tắc này, thi pháp học sẽ là nền tảng để làm rõ những đóng góp của tác giả, đặc biệt ở thi pháp tác giả; đó cũng là việc khẳng định vị trí của nhà văn trong nền văn học hiện đại. Vận dụng thi pháp học vào phân tích truyện ngắn sẽ giúp đưa ra các luận điểm đánh giá cụ thể về nội dung - nghệ thuật thể hiện và việc thay đổi góc nhìn, tư tưởng của nhà văn trong từng thời kì. Đóng góp thêm tư liệu tham khảo cho việc học tập, giảng dạy tác phẩm truyện ngắn trong nhà trường phổ thông và đại học, mở ra hướng tiếp cận từ khía cạnh thi pháp học có thể áp dụng vào quá trình nghiên cứu bất cứ tác phẩm nào.

1.1. Cách thức vận dụng

Để vận dụng thi pháp học vào phân tích truyện ngắn cần vận dụng thêm nhiều phương pháp:

- Phương pháp tiếp cận hệ thống: Được vận dụng để tìm hiểu đối tượng trong tính hệ thống: những liên hệ bên trong của các yếu tố, các phương diện; những liên hệ bên ngoài làm nên tính thống nhất của các yếu tố, các phương diện ấy.

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Lựa chọn tác phẩm truyện ngắn cụ thể để từ những trường hợp cụ thể này dẫn đến phân tích cách tiếp cận thi pháp học trên văn bản tác phẩm.

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử: Sử dụng để nghiên cứu mối quan hệ giữa tác phẩm với cơ sở xã hội mà nó phát sinh và phát triển, sự tác động của xã hội tới sự ra đời của tác phẩm.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Là phương pháp không thể thiếu khi nghiên cứu một đối tượng văn học. Vận dụng phương pháp này để làm rõ các yếu tố của văn bản tác phẩm, thấy được giá trị của chúng, phục vụ cho tính hệ thống của vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Được vận dụng để chỉ ra những điểm tương đồng, khác biệt trong cách các tác giả thể hiện nội dung - nghệ thuật; đặt tác phẩm của tác giả đang khảo sát trong tương quan với tác phẩm của những nhà văn khác.

2. Một số vấn đề thi pháp học trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*

2.1. Thi pháp thể loại

Xét về thi pháp thể loại, truyện ngắn luôn có nói tiếng nói chung trong việc xây dựng hệ thống nhân vật, tình tiết, sự kiện, tình huống truyện,... gói gọn trong tiếng nói thực sự của nó với dung lượng tối ưu. Không chỉ cần sáng tạo hình tượng nhân vật đặc sắc mà tình huống truyện ngắn cần đặt ra các vấn đề hấp dẫn, mang tính thời đại, thể hiện rõ nhận thức và nghịch lý của cuộc sống, đáng quan tâm. Khi áp dụng

thi pháp thể loại để phân tích *Chiếc thuyền ngoài xa*, tác phẩm có thể thấy hạt nhân câu chuyện là câu chuyện gia đình - hạt nhân truyện – xoay quanh hình tượng người vợ làng chài bị chồng bạo hành. Tình huống truyện đặc sắc, tạo nên nghịch lý cô đọng: Dù luôn bị đặt vào tình trạng bị hành hạ dã man nhưng người vợ lại từ chối được thoát khỏi tình trạng khổ ải đó, thà bị bỏ tù chứ nhất quyết không bỏ kẻ hành hạ mình. Cuộc sống của người phụ nữ trong truyện ngắn đại diện cho tình huống nghịch lý của đời sống để đưa đến tình huống vỡ ra nhận thức. Người đàn bà làng chài bị người chồng vũ phu đánh đập, nghệ sĩ Phùng tưởng chị là người “cam chịu, đầy nhẫn nhục” bởi “không hề một tiếng kêu, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn”. Nhưng khi trò chuyện trực tiếp với chị, Phùng mới nhận ra sau vẻ lam lũ, khổ sở là một người phụ nữ sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Bao trùm trên câu chuyện gia đình lại là chuyến đi thực tế tới làng chài miền duyên hải của nghệ sĩ Phùng. Tình huống vỡ ra nhận thức của truyện ngắn được lồng ghép khéo léo trong chuyến đi đã phá vỡ hoàn toàn nhận thức lâu nay của Phùng, đảo lộn những gì đã thành lẽ thói cố hữu trong lối làm nghệ thuật của anh. Trong vai người kể chuyện, Phùng không chỉ muốn kể về một gia đình hàng chài, mà còn muốn trình bày nhận thức thay đổi của một nghệ sĩ khi đối diện với cái thực tế cuộc sống bi kịch. Tình huống nhận thức và nghịch lý lồng ghép vào nhau, đó là người vợ bị bạo hành lại từ chối sự giúp đỡ, bao trùm cả thiên truyện là nhận thức về bi kịch đời sống vô cùng khốc liệt – trái ngược với bức tranh nghệ thuật sống động, tươi đẹp.

Truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu đã thành công gửi gắm đến độc giả những chiêm nghiệm, suy nghĩ chân thành về con người, về cuộc đời và nghề văn trong dòng chảy văn học. “*Nguyễn Minh Châu là một trong những nhà văn duy trì sự tìm tòi, góp phần làm cho văn học không nhạt, giúp cho văn học có cái để bàn*” (Lê Lựu), “*nhà văn có sức quyến rũ người đọc tham dự và yêu cầu cuộc sống*” (Tô Hoài); “*Ông còn là người “có giọng điệu riêng. Cái đa giọng điệu, cái đa thanh của cuộc*

đời đã đi vào tác phẩm” (Phong Lê);... Từ đó, có thể thấy, xét về thi pháp học, Nguyễn Minh Châu đã thành công khi sáng tạo truyện ngắn thoả đủ hai yếu tố tình huống truyện đặc sắc và nhân vật bi kịch sinh động, tạo nên nhiều tầng bậc ý nghĩa, buộc các nhà nghiên cứu phải bàn luận, tham dự và phân tích.

2.2. Thi pháp nhân vật

Xét về thi pháp nhân vật, Nhà văn Nguyễn Minh Châu đã đi sâu và khám phá về con người, về cách nhìn con người sau chiến tranh, như lời phát biểu của nhà văn Xuân Trường: *“Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu những năm gần đây là một hiện tượng, là một khuynh hướng tìm tòi trong nghệ thuật của chúng ta... Nguyễn Minh Châu muốn soi rọi vào từng con người, để phân biệt, để so sánh, để nhận chân và cuối cùng để đấu tranh cho cái mới, cho lí tưởng xã hội chủ nghĩa. Anh muốn từ cái hàng ngày và thường ngày, anh muốn vượt ra khỏi cái gì đã khô cứng, cái gì như đã thành định kiến, kể cả bản thân mình để đi tìm điều anh mong ước, đi tìm vấn đề và tìm cách thể hiện. Tôi nghĩ, chỉ riêng ý định ấy, tinh thần trách nhiệm ấy, chúng ta đã phải trân trọng”*. Đây là những nhận định mang tính thiết thực và đã chỉ ra được những đặc điểm về thi pháp nhân vật, quan điểm sáng tác của Nguyễn Minh Châu, đồng thời chỉ ra được sự vận động của địa hạt văn chương Nguyễn Minh Châu trong nền văn xuôi Việt Nam đương đại.

Đọc các tác phẩm Nguyễn Minh Châu viết trong thời kì đổi mới, độc giả dễ dàng nhận thấy con người hiện lên qua mỗi trang văn của ông không phải là con người nhất phiến mà là con người đa chiều và phức tạp. Ông đã dùng nghệ thuật miêu tả ngoại hình, tính cách, tâm trạng nhuần nhuyễn để làm bật lên hình tượng nhân vật bi kịch trong tác phẩm của mình từ góc nhìn hiện thực. Điều này đã giúp ông tạo được dấu ấn trong khả năng thâm nhập và soi rọi vào đời sống nội tâm của nhân vật.

Hình tượng nhân vật bi kịch mưu sinh dù cơ cực, nghèo đói, khổn cùng, bế tắc đến đâu nhưng vẫn luôn hướng thiện, khao khát vươn tới cuộc sống tốt đẹp như

người đàn bà làng chài trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa. Ngay từ ngoại hình nhân vật, tác giả đã thể hiện những đường nét miêu tả, đáng vẽ, cử chỉ, thái độ dự báo về một số phận bi kịch. Người đàn bà làng chài *“trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch...rỗ mặt”*. Nguyễn Minh Châu đã khắc họa hình ảnh một người lao động lam lũ và đau khổ bị gánh nặng của cuộc mưu sinh đầy sóng gió trên biển cả bòn rút tất cả thanh xuân và vẻ đẹp của người phụ nữ. Hình ảnh người đàn bà làng chài hiện lên với *“ gương mặt mệt mỏi, tái ngắt ấy”*, đường nét thô ráp thể hiện sự nghèo khổ, nhọc nhằn đến mức nhếch nhác, thậm hại còn hiện rõ trong *“tám lưng áo bạc phéch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng”*. Ngoại hình bên ngoài đã thô ráp, xấu xí, gầy mòn, đến cả hành động của người đàn bà cũng được tác giả khắc họa với đáng vẽ mệt mỏi, khắc khổ: đáng vẽ *“lúng túng, sợ sệt”* ở toà án huyện, thậm chí khi Đầu phải mời tới lần thứ hai chị *“mới dám rón rén đến ngồi ghé vào mép chiếc ghé và cố thu người lại”*. Đó là đáng vẽ của một con người tội nghiệp luôn thấy sự có mặt của mình trong cuộc đời này là phi lí, luôn mặc cảm và muốn giảm thiểu sự vướng víu, phiền phức mà mình có thể gây ra cho mọi người. Ấn tượng lớn nhất về sự bất hạnh vì bi kịch mưu sinh của chị là thái độ cam chịu, nhẫn nhục. Khi đi qua bãi xe tăng hỏng, trước lúc đến bên chiếc xe rà phá mìn, chị *“đứng lại ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá nước, chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng, rồi đưa một cánh tay lên có lẽ đang gãi hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống đưa cặp mắt nhìn xuống chân”*. Có thể nhận thấy đây là nơi quá quen thuộc với chị, sự quen thuộc ghê sợ, khủng khiếp bởi những trận đòn đã thành lệ *“ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”* của người chồng vũ phu, thô bạo: *“Bất kể lúc nào lão thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu ... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được lão .. đưa tôi lên bờ mà đánh...”*. Vậy là cùng một lúc, người đàn bà hàng chài không chỉ chịu đựng

những vất vả, nhọc nhằn của cuộc sống mưu sinh mà còn phải gánh vác thêm những u uất, khổ sở của người chồng khi lão không còn đủ sức để chịu đựng một mình. Thực ra, người chồng của chị cũng chính là một nạn nhân của bi kịch mưu sinh khi lão phải chịu đựng sự thiếu thốn, đói nghèo mà trở thành kẻ nghiện ngập, tha hóa “*bất kể lúc nào lão thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh...*”. Đói nghèo, cực khổ đã quật ngã lão, khiến lão tìm đến men rượu để quên đi nỗi thống khổ trong lòng. Qua các hình tượng nhân vật bi kịch vì gánh nặng mưu sinh, tác giả còn muốn gửi gắm cái nhìn nhân văn bằng việc khắc họa những phẩm chất, tính cách cao đẹp để họ tỏa sáng giá trị nhân cách giữa bùn lầy bế tắc. Đó là hình ảnh người đàn bà dù chịu cực khổ, bị bạo hành gia đình nhưng vẫn “*chấp tay vái lia lịa quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó*”. Chị chấp nhận chịu đựng những đày ải, những đòn roi của chồng “*vì nỗi vất vả của người đàn bà trên một con thuyền không có đàn ông*” còn đáng sợ hơn cả đòn roi đày ải, cuộc mưu sinh trên biển cả luôn tiềm ẩn những đe dọa thậm chí còn khủng khiếp hơn cả những đau đớn về thể xác, tinh thần do người chồng mang đến. Người đàn bà làng chài là đại diện của số phận bi kịch mưu sinh đầy ám ảnh, giúp nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện những tư tưởng đạo lý sâu sắc cho truyện ngắn. Đó là niềm cảm thương và nỗi lo âu cho số phận những con người bất hạnh, khốn khổ, bị cầm tù giữa đói nghèo tăm tối và bạo lực, đó còn là niềm tin yêu trước những phẩm chất tốt đẹp trong tâm hồn, tính cách những con người tỏa sáng giữa bi kịch.

Hình tượng nhân vật trong *Chiếc thuyền ngoài xa* còn là con người của sự hi sinh và bao dung. Người đàn bà khước từ sự giúp đỡ của nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu: “*Các chú đừng bắt tôi bỏ nó*” vì “*các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông*”. Chị ý thức được thiên chức của người phụ nữ: “*Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn*” và hứng chịu mọi nhọc nhằn,

khổ đau để các con được hạnh phúc: “Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình như trên đất được”. Từ cách miêu tả lời nói, cử chỉ, hành động đơn thuần của người phụ nữ, tác giả đã thể hiện được tâm sự sâu sắc bên trong của chị. Người phụ nữ ấy có tấm lòng vị tha, bao dung vĩ đại, dù bên ngoài chị chỉ là người đàn bà làng chài thô kệch, lam lũ. Chị thấu hiểu nguyên nhân vì sao chồng lại trở nên như thế. Chị hiểu được trước đây chồng vốn là anh con trai cục tính nhưng hiền lành, cũng nghĩ cho vợ con nhưng rồi cuộc sống mưu sinh khổ nhọc làm cho anh ta tha hóa. Điều đặc biệt ở người đàn bà là chị vẫn giữ được trong tâm hồn mình ngọn lửa của hi vọng, của niềm tin. Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: “vui nhất là lúc ngồi nhìn con tôi chúng nó được ăn no”, “trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”. Từ hình tượng nghệ thuật là người đàn bà làng chài trên, tác giả muốn truyền thông điệp đến với độc giả về quyền được khát khao mưu cầu hạnh phúc và cất lên hồi chuông rống riết về nạn bạo hành gia đình. Nếu truyện Bức tranh là sự tự nhận thức, tự phê phán của con người dưới ánh sáng của lương tâm, đạo đức, thì truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa lại là sự nhận thức và phê phán cái xấu, cái ác trong cuộc sống thường ngày.

Ngòi bút của Nguyễn Minh Châu luôn suy tư, trăn trở về bao điều tốt xấu trong cuộc đời, về con đường riêng để tự hoàn thiện nhân cách của mỗi người trên nền tảng giá trị nhân văn của nhân loại. Nguyễn Minh Châu đã có tìm tòi mới mẻ, độc đáo, đầy sáng tạo trên từng trang viết. Cộng với niềm say mê nghệ thuật, sức sáng tạo dẻo dai, thái độ lao động nghệ thuật nghiêm túc, Nguyễn Minh Châu xứng đáng là một trong những nhà văn xuất sắc chuyên viết truyện ngắn nói riêng và văn xuôi đương đại Việt Nam.

2.3. Thi pháp thời gian nghệ thuật

Thời gian – Không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại, gắn liền với tổ chức bên trong của hình tượng nghệ thuật, thể hiện tính chỉnh thể của nó. Hai phạm trù này chẳng những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học mà còn thể hiện rất rõ quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay của một giai đoạn văn học. Nó cung cấp cơ sở khách quan để phân tích cấu trúc bên trong của hình tượng văn học, cũng như nghiên cứu loại hình các hiện tượng nghệ thuật trong lịch sử. Vì vậy, việc tìm hiểu không gian và thời gian nghệ thuật là việc làm cần thiết khi nghiên cứu tác phẩm văn học nói chung và các sáng tác của Nguyễn Minh Châu nói riêng.

Trong *Chiếc thuyền ngoài xa*, chúng ta thấy tác giả có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng yếu tố thời gian và không gian nghệ thuật. Tất nhiên, ở mỗi chặng đường sáng tác, cụ thể là trước và sau 1975, quan điểm, cái nhìn về thời gian và không gian cũng có sự khác nhau. Sự khác nhau đó, cũng như nhiều yếu tố nghệ thuật khác, cho thấy bước chuyển trong ngòi bút của nhà văn, xuất phát từ đổi mới quan niệm, tư duy nghệ thuật.

Từ kiểu cốt truyện đơn tuyến, thời gian tuyến tính, dễ hiểu, dễ kể lại của hầu hết các sáng tác về đề tài chiến tranh ở thời kì trước 1975 đến kiểu cốt truyện trùng phức và thời gian phi tuyến tính trong các tác phẩm sau 1975, cho thấy sự biến đổi rõ rệt về thi pháp trong ngòi bút Nguyễn Minh Châu (cũng như nhiều nhà văn cùng thế hệ). Với kiểu cốt truyện trùng phức, tác giả có thể đảo lộn thời gian (quá khứ xen lẫn hiện tại và ngược lại) cũng như mở rộng không gian truyện dựa trên dòng tâm trạng của nhân vật. Đây là nghệ thuật xây dựng thời gian trong hầu hết các sáng tác sau 1975 của Nguyễn Minh Châu. Bởi trong các sáng tác sau 1975, như đã nói, cốt truyện không còn đơn tuyến, nhân vật không đơn giản theo những mô-típ định sẵn cho nên nhà văn cũng cần nhiều không gian hơn để phân tích tâm lí nhân vật, thể hiện bi kịch xã hội hay nỗi dằn vặt trong tâm tưởng; để quá khứ và hiện tại đan xen, mạch trần thuật dễ đi - về trong những mảng hồi ức xưa cũ. Tác phẩm bắt đầu với buổi sáng mờ

sương - thời điểm bắt đầu báo hiệu một ngày. Khi câu chuyện tiến đến không gian toà án, lại là buổi chiều âm đạm, thê lương, xám xịt. Cuối truyện, tác giả lại kết thúc với màn đêm gần sáng: “Gần sáng trời trở gió đột ngột, từng tầng mây đen xếp ngổn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu ngoài cửa lạch nổi cồn lên cao như những ngọn núi tuyết trắng. Trong phá, các thứ tàu thuyền đều tìm vào bờ để trú, duy ở giữa phá chẳng hiểu vì sao vẫn còn thấy một chiếc thuyền vỏ bè đang đậu.”. Kiểu kết cấu trần thuật này đã được Nguyễn Minh Châu sử dụng như một phương tiện diễn đạt hiệu quả cái thuộc về thế giới bên trong của con người trong *Chiếc thuyền ngoài xa* (1983). Trong tác phẩm, Nguyễn Minh Châu còn sử dụng cốt truyện trùng phức với việc thể hiện thời gian đảo lộn xen lẫn giữa quá khứ và thực tại. Tác phẩm mở đầu với cảnh chiếc thuyền lưới vó cập bến dưới ánh nắng hồng hồng mờ ảo đẹp như “bức tranh mực tàu của danh họa thời cổ.” Vẻ đẹp toàn bích toàn diện ấy khiến nhiếp ảnh gia Phùng bối rối, ngỡ ngàng và hạnh phúc. Tác giả đã sử dụng cốt truyện trùng phức khi lồng ghép giữa tình huống truyện liên quan đến Phùng và tình huống bi kịch của người phụ nữ làng chài. Thời gian đảo lộn, có phần hư ảo bắt đầu khi người đàn bà bước ra. Từng lát cắt bi kịch quá khứ người đàn bà được tái hiện lại như thước phim quay chậm thông qua lời kể của chị trước phiên toà. Kết thúc phần hồi tưởng, tác giả quay ngược lại phân cảnh thực tại khi trở lại với câu chuyện chụp ảnh ban đầu, dường như quên đi câu chuyện của người đàn bà chài lưới: “Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm. Trưởng phòng rất bằng lòng về tôi. Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật.”. Việc xáo trộn sự kiện này nhằm giúp tác giả tạo nên sức hấp dẫn cho cốt truyện vừa thể hiện sự chiêm nghiệm và suy ngẫm với tầng sâu ý nghĩa tinh tế, sâu sắc.

2.4. Thi pháp không gian nghệ thuật

Cùng với thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật là yếu tố song hành, cho thấy dụng công nghệ thuật của nhà văn. Về yếu tố không gian nghệ thuật, Nguyễn Minh Châu cũng là nhà văn rất có ý thức trong việc tạo nên những hình thức, những kiểu không gian phù hợp, tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện, tạo *không gian sống* cho nhân vật. Bước sang chặng đường sáng tác sau 1975, bối cảnh lịch sử thay đổi, quan niệm nghệ thuật, mục đích sáng tác... thay đổi, các yếu tố nghệ thuật như cốt truyện, nhân vật,...thay đổi, không gian nghệ thuật, do đó cũng có sự chuyển đổi. Sự thay đổi rõ nhất trong không gian nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975 là có sự lồng ghép các không gian với nhau trong cùng một thiên truyện. Và để không gian lồng ghép ấy phát huy hiệu quả nghệ thuật thì đương nhiên sẽ có sự chồng lấp, đan xen nhiều kiểu không gian.

Không gian trong Chiếc thuyền ngoài xa là vùng biển miền Trung – nơi nhiếp ảnh gia Phùng đảm mình trong không gian của nghệ thuật và cũng là không gian của lịch sử, gợi nhắc chiến tranh năm xưa: “Nơi đây, nếu bỏ ra ngoài tầm mắt những bãi xe tăng vút lại hồi “tháng ba bảy năm” (bây giờ sau gần mười năm, đã bị hơi nước mặn gặm mòn và làm cho sét gỉ), vùng phá nước có một cái gì đấy thật là phẳng lặng và tươi mát như da thịt của mùa thu đang áp vào tâm hồn anh. Tôi trở nên ngây ngất vào mỗi buổi sáng, bầu trời không xanh biếc, cao thăm thẳm mà đượm một sắc giữa xanh và xám, bầu trời như hạ thấp xuống và như ngưng đọng lại; giữa trời và nước ấy chỉ có một chiếc thuyền của một gia đình làm nghề vó bè đang tỏa khói bếp giữa phá - chiếc thuyền đứng im như làm bằng các-tông dán vào cảnh vật êm ả.”. Không gian chiến sự với những chiếc xe tăng hồng – như gợi nhắc một thời kì bom đạn của dân tộc. Không gian tiếp tục dịch chuyển đến toà án huyện, rồi lại theo hồi tưởng của người đàn bà làng chài trở đến chiếc thuyền gia đình chật chội của người đàn bà. Cuối cùng lại kết lại nơi vùng phá nước trống trải “Vắng thẳng Phác, dù sao cái bãi cát cũng như cả vùng phá nước trở nên trống trải thế nào ấy. Đêm, những đàn

chim di cư vẫn vỗ cánh trong sương, bay qua vùng phá.”. Không gian di động liên tục, từ không gian bao quát toàn cảnh của vùng ven biển miền Trung tươi đẹp, toàn bích, đến không gian hẹp trên chiếc thuyền chòng chênh hay không gian toà án huyện. Kết truyện, tác giả lại mô tả hình ảnh con thuyền giữa bão giông, tương phản với ráng hồng toàn mỹ ban đầu.

Sự thay đổi, chuyển dịch các hình thức không gian trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu thể hiện góc nhìn sáng tạo, đa dạng, đa chiều của tác giả và cũng nằm trong sự thay đổi của tổng hòa các yếu tố, các phương thức nghệ thuật. Nó cho thấy quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, bản lĩnh sáng tạo và nhất là sự nhạy cảm nghệ thuật cần có của một nghệ sĩ chân chính, tài năng.

2.5. Thi pháp ngôn ngữ

Với ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng cũng thấm đẫm chất thơ, Nguyễn Minh Châu đã dâng hiến cho đời những trang văn dạt dào cảm xúc, gợi nhiều ưu tư, triết luận. Thi pháp ngôn ngữ truyện ngắn đơn giản, dễ hiểu, gần gũi tập trung ở ngôn ngữ của nhân vật người phụ nữ, người vợ, người mẹ chịu nhiều bất hạnh. Tác giả đã chuyển đổi trong cách xưng hô khi người phụ nữ nói chuyện cùng Phùng và Đẩu: từ "con - quý tòa" thành "Tôi" và cuối cùng là "Chị - các chú". Cách xưng hô thể hiện sự thay đổi vị thế của mỗi nhân vật trong giao tiếp đồng thời thể hiện bản lĩnh, phẩm chất của người phụ nữ miền biển ấy. Sự lí giải của người đàn bà hàng chài trong Chiếc thuyền ngoài xa trước tòa án huyện còn thể hiện sự mộc mạc, chân chất của thi pháp ngôn ngữ truyện ngắn: “Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chực đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con rồi nuôi cho con đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các

chú đừng bắt tôi bỏ nó!... và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”. Khi đặt bên cạnh lời nói của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng, dù không sắc sảo, đanh thép, nhưng đầy tính thuyết phục, lại gần gũi, giàu cảm xúc và bình dị. Sâu thẳm bên trong lời nói đó là tâm hồn sâu sắc, thấm thía của người phụ nữ đã nếm trải nhiều cay đắng mùi đời.

2.6. Thi pháp điểm nhìn

Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, tác giả đã tạo nên sự đa dạng trong điểm nhìn để soi chiếu tình huống truyện từ nhiều khía cạnh. Điểm nhìn từ nhân vật Phùng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh được trưởng phòng giao nhiệm vụ đi chụp một cảnh biển sớm mai để bổ sung vào bộ ảnh lịch. Anh về lại vùng ven biển miền Trung, nơi trước đây đã từng tham gia chiến đấu chống Mĩ. Phùng gặp lại Đẩu, người bạn chiến đấu năm xưa giờ là chánh án tòa án huyện và được Đẩu tận tình giúp đỡ. May mắn thay, sau mấy buổi sáng kiên nhẫn “mai phục”, Phùng đã bắt gặp khoảnh khắc kì diệu của Cái Đẹp nghệ thuật: *“Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hưởng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có gì bóp thắt vào.”*. Thế nhưng, đằng sau cái đẹp ưu tú của thiên nhiên lại là cuộc sống nhiều mảng tối trần trụi. Khi cái cảm giác ngất ngây, thỏa mãn do cảnh đẹp tuyệt vời vừa mang lại cho mình chưa kịp tan đi thì ngay sau đó, Phùng tình cờ chứng kiến một cảnh tượng đau lòng xảy ra ngay trước mắt. Ở đây, điểm nhìn thứ hai được xây dựng,

là điểm nhìn của một con người – không phải người nghệ sĩ - trực diện vào hiện thực đời sống: “*Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền. Họ phải lội qua một quãng bờ phả nước ngập đến quá đầu gối. Bất giác tôi nghe người đàn ông nói chỗ lên thuyền như quát: “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đấy tao giết cả mày đi bây giờ”.*” Từ điểm nhìn của Phùng, sự mâu thuẫn, đối nghịch đến đỉnh điểm giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác được làm rõ từ góc nhìn của người làm nghệ thuật. Từ đó dẫn đến xung đột khi cái thiện luôn phải đấu tranh với cái ác: Cái đẹp của ngoại cảnh có khi che khuất cái xấu của đời sống. Ban đầu, Phùng ngây ngất trước vẻ đẹp thơ mộng, huyền ảo của chiếc thuyền ngoài xa. Về sau, anh nhận ra rằng cái vẻ đẹp bên ngoài đó đã che giấu thực tế trần trụi, tù đọng, xấu xa bên trong. Ngược lại, cái xấu cũng có thể lẫn át cái đẹp. Khi tìm hiểu sâu về tình cảnh của người đàn bà làng chài, Phùng lại thấy bên trong những điều tưởng chừng như xấu xa (ngoại hình của người đàn bà) lại là vẻ đẹp tâm hồn quý giá.

2.7. Thi pháp tác giả

Nguyễn Minh Châu đã tạo lập thi pháp riêng khi tôn vinh cái Đẹp trong *Chiếc thuyền ngoài xa* thông qua việc trao quyền tự sự cho một người nghệ sĩ nhiếp ảnh. Người nghệ sĩ thực hiện nhiệm vụ, đi săn những hình ảnh đẹp gặp phải một tình cảnh hết sức trớ trêu: một người đàn bà nhẫn nhục đến khó hiểu khi chấp nhận sống cùng người chồng vũ phu, chỉ vì nhu cầu sinh nhai đặc thù của dân miền biển và vì những đứa con. Cuộc sống có lí lẽ riêng của nó, chính người đàn bà xấu xí đau khổ không chịu bỏ người chồng thường xuyên đánh đập mình kia đã trở thành “người thầy” của cả người nghệ sĩ nhiếp ảnh lẫn Đầu - chánh án huyện, khiến “Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao công của cái phố huyện vùng biển”. Cái đẹp, trong thể liên hệ tương quan với chân lí đời sống muôn thừa giản đơn vô cùng mà cũng phức tạp vô cùng, đã trở nên đặc biệt gợi cảm và chân thực. Đây là những đối cực

đẹp, qua cái nhìn “vô tư”, trong ngân của tâm hồn, biểu thị một sự hoàn thiện trong quan niệm của người nghệ sĩ trước và sau khi trải nghiệm tấn bi kịch của người đàn bà miền biển: “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào? Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa phàm phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngân của tâm hồn.” *Cái đẹp mà tác giả tạo dựng là thiên nhiên toàn bích, là khoảng khác trong ngân của tâm hồn và vẻ đẹp của người đàn bà bước ra từ bức chân trợn vẹn đó: ““Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt đỏ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân dậm trên mặt đất chắc chắn, hoà lẫn trong đám đông...”*. *Chiếc thuyền ngoài xa* là xa xôi trong chính cái đích thực của cuộc đời gần gũi, nên cũng đầy nghịch lí, ngỡ ngàng như là chân lí vĩnh hằng của đời thực chất chứa đầy giông gió, thô ráp, tương phản đến trớ trêu.

Nguyễn Minh Châu là nhà văn rất có ý thức trong việc áp dụng thi pháp phù hợp để xây dựng tình huống truyện, hình tượng nhân vật và tạo dựng bối cảnh cho

câu chuyện, tạo không gian sống cho nhân vật. Với Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã chồng lấp, đan xen nhiều kiểu không gian, thời gian, tạo nên những ẩn dụ đa tầng nghĩa bên trong từng chi tiết, thể hiện tầm vóc sáng tạo tinh hoa của tác giả.

Tài liệu tham khảo

Lê Thị Sao Chi (2010), Khảo sát lời độc thoại nội tâm nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Thị Thu Huệ, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Vinh.

Nguyễn Thị Doanh (2009), Di cảo Nguyễn Minh Châu, Nxb Hà Nội.

Nguyễn Văn Hạnh (1993), Nguyễn Minh Châu những năm 80 và sự đổi mới cách nhìn về con người, Tạp chí Văn học, số 3.

Đỗ Thị Hiên (2007), Ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn của Nguyễn Khải và Nguyễn Minh Châu, Luận án tiến sĩ, trường Đại học KHXH&NV..

Nguyễn Trọng Hoàn (2002), Nguyễn Minh Châu về tác gia và tác phẩm, nxb Giáo dục.

Nguyễn Thị Huệ (2000), Những dấu hiệu đổi mới trong văn xuôi Việt Nam từ 1980 đến 1986 (Qua bốn tác giả: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Nguyễn Mạnh Tuấn), Luận án tiến sĩ, Viện Văn học.

Nguyễn Thị Thu Huyền (2007), Hình tượng tác giả trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau 1975, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHKHXH&NV.

Mai Hương (2005), Nguyễn Minh Châu tài năng và sáng tạo nghệ thuật, Nxb Văn hóa thông tin.

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu và di sản văn học của ông, Lời giới thiệu Nguyễn Minh Châu Toàn tập, Văn học.

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 1, Nxb Văn học.

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 2, Nxb Văn học

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 3, Nxb Văn học.

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 4, Nxb Văn học.

Mai Hương (2001), Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 5, Nxb Văn học.

Tôn Phương Lan (2002), Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu, Nxb Khoa học xã hội.

Tôn Phương Lan (1996), Tìm hiểu phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu, Luận án phó tiến sĩ, Viện Văn học.

Nguyễn Văn Long (2008), Trịnh Thu Tuyết, Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975, Nxb Đại học Sư phạm.

Vương Trí Nhàn (1991), “Nguyễn Minh Châu - con người và tác phẩm”, NXB Hội nhà văn..

Nguyễn Thanh Nga, Góc nhỏ chiến tranh trong một truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, tạp chí văn nghệ, số 7/2015

Phạm Thị Thanh Nga (2012), Lời văn nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu, Luận án tiến sĩ, Học viện Hàn Lâm Khoa học – Xã hội.

Phạm Duy Nghĩa (2006), Nhà văn Nguyễn Minh Châu và cảm hứng nhân văn, Nxb Hội nhà văn.

Nhiều tác giả (2002), Nguyễn Minh Châu – về tác gia và tác phẩm, Giáo dục.

Trần Thị Lan Phương (2008), Quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu qua phê bình tiểu luận, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHKHXH&NV.

Tuân Thành, Anh Vũ (2002), Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu – tác phẩm và dư luận, Nxb Văn học.

Nguyễn Thị Phương Thảo (2008), Thế giới nghệ thuật truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học KHXH&NV.

Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Minh Châu - từ “dấu chân người lính” đến lão Khúng ở quê, Kim Đồng, 2011

Nguyễn Thị Kim Tiến (1999), Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu từ hướng tiếp cận thi pháp tác giả, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHKHXH&NV.

Trịnh Thu Tuyết (2001), Sáng tác của Nguyễn Minh Châu trong sự vận động của văn xuôi đương đại, Luận án tiến sĩ, trường ĐHSP Hà Nội.

Trịnh Thu Tuyết (1999), Nguyễn Minh Châu với nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn, Tạp chí Văn học số 1.

Nguyễn Văn Vui (1999), Nguyễn Minh Châu, nhà văn đi tiên phong trong thời kì đổi mới, Luận văn thạc sĩ, trường ĐHKHXH&NV